

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34, 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;  
Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của anh Trịnh Xuân T và chị Nguyễn Thị Phương N.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” đề ngày 09 tháng 9 năm 2024 của anh Trịnh Xuân T và chị Nguyễn Thị Phương N.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 9 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ việc dân sự của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. Anh Trịnh Xuân T – Sinh năm 1976

2. Chị Nguyễn Thị Phương N – Sinh năm 1986

Cùng địa chỉ: SN 30/4 P, phường B, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 9 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 9 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trịnh Xuân T và chị Nguyễn Thị Phương N.

- Về con chung: Công nhận cháu Trịnh Thị Hà C – sinh ngày 27/7/2011 và Trịnh Thị Khánh C – sinh ngày 16/4/2014 là con chung của anh Trịnh Xuân T và chị Nguyễn Thị Phương N. Chị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà C và Khánh C, anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung 2.000.000 đồng/cháu/tháng, cả hai cháu là 4.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 10/2024 cho đến khi các cháu thành niên.

Anh T được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- THA dân sự TP Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ./.

**THẨM PHÁN**

**Trương Thị Quỳnh**